

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM-CTCP**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/6/2019 của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD, ĐTPT năm 2018, giai đoạn 2014-2018 và kế hoạch SXKD, ĐTPT năm 2019, giai đoạn 2019-2023 với các chỉ tiêu chủ yếu:

**1. Kết quả thực hiện năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2014 – 2018:**

**1.1. Kết quả SXKD năm 2018 của Công ty Mẹ:**

**1.1.1. Kết quả thực hiện năm 2018:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Giá trị SXKD	1.082.268	1.256.208	116,1%
2	Giá trị đầu tư	255.035	255.035	100,0%
3	Doanh thu	994.143	1.111.458	111,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	18.106	18.110	100,02%
5	Cổ tức	3%	0%	

**1.1.2. Kết quả thực hiện 5 năm từ 2014-2018:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
1	Giá trị SXKD	1.006.572	527.443	420.241	832.009	1.256.208	<b>4.042.473</b>
2	Giá trị đầu tư	39.369	141.235	150.463	195.633	255.035	<b>781.735</b>
3	Doanh thu	861.792	511.792	328.820	675.949	1.111.458	<b>3.489.811</b>
4	LNTT	6.970	2.162	8.735	11.255	18.110	47.232
5	Cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%	0%



**1.2. Kết quả hợp nhất toàn TCT năm 2018 và giai đoạn 2014-2018:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
1	Doanh thu	1.357.210	1.594.395	1.138.256	1.559.261	1.964.262	<b>7.613.384</b>
2	LNTT	32.994	63.167	59.928	52.119	31.216	<b>239.424</b>
3	LNST	24.550	30.109	51.018	43.058	13.418	<b>162.153</b>
<i>Trong đó: LNST của cổ đông Công ty Mẹ</i>		13.136	15.743	34.928	30.794	1.403	<b>96.004</b>

**2. Kế hoạch SXKD - ĐT năm 2019 và giai đoạn 2019-2023 của Công ty Mẹ:**

**2.1. Kế hoạch SXKD năm 2019 và giai đoạn 2019 – 2023:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Giá trị SXKD	1.327.000	1.394.000	1.478.000	1.581.000	1.692.000
2	Giá trị đầu tư	34.000	244.000	543.000	277.000	352.000
3	Tổng doanh thu	1.299.000	1.365.000	1.426.000	1.512.000	1.603.000
4	LNTT	19.200	24.570	28.880	30.620	32.460
5	Cổ tức	3%	4%	5%	5%	6%

**2.2. Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2019 – 2023:**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019-2023
1.	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải.	246	246
2	Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước thô cho Khu kinh tế Đình Vũ – Giai đoạn 2	150	150
3	Đầu tư trạm xử lý nước sạch công suất 2.500m <sup>3</sup> /ngđ	14	14
4	Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tổng Công ty Viwaseen tại số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.	185	185
5	Dự án đầu tư khu đất tại Km14,5 Quốc lộ 1, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	500	225
6	Dự án Tổ hợp nhà ở xã hội kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen Hạ Đình	1.100	420
7	Dự án Nhà máy xử lý nước thải TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	200	200
8	Dự án đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị Tổng công ty	10	10
<b>Cộng</b>		<b>2.405</b>	<b>1.450</b>

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, nhiệm kỳ 2019-2024.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
<b>I</b>	<b>Bảng Cân đối kế toán</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>1.708.269.384.634</b>	<b>2.932.829.825.472</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	1.357.447.528.150	2.306.397.322.350
1.2	Tài sản dài hạn	350.821.856.484	626.432.503.122
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.708.269.384.634</b>	<b>2.932.829.825.472</b>
2.1	Nợ phải trả	1.093.189.469.811	2.168.568.393.265
2.2	Vốn Chủ sở hữu	615.079.914.823	764.261.432.207
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	<b>33.483.577.758</b>	<b>4.774.662.604</b>
<b>II</b>	<b>Báo cáo KQHĐKD</b>		
1	Tổng doanh thu	1.111.458.935.303	1.964.263.741.499
2	Lợi nhuận sau thuế	12.202.869.889	13.418.518.377
	<i>Trong đó: LNST của cổ đông Công ty Mẹ</i>	<b>12.202.869.889</b>	<b>1.403.350.886</b>

**Điều 5.** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

**\* Lợi nhuận công ty Mẹ:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 : 12.202.869.889 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2018 : 33.483.577.758 đồng

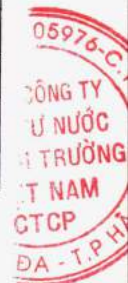
**\* Lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty**

- Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2018 : 4.774.662.604 đồng

Căn cứ khoản 1 điều 74 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp: “đ) Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất”. Do vậy, lợi nhuận sau thuế phân phối kỳ này là **4.774.662.604 đồng**.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 sau khi có ý kiến chính thức của Bộ Xây dựng.

**Điều 6.** Thông qua Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018; Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 cụ thể như sau:



6.1. Quyết toán chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, BKS năm 2018, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2018			Quyết toán năm 2018		
			Số tháng	Lương	Thù lao, chi phí khác	Số tháng	Lương	Thù lao, chi phí khác
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	432		12	432	
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	12	348		6	174	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12		36	12		36
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	12		36	12		36
5	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	12		36	6		18
6	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	6		0	6		36
7	Trưởng BKS	1	12	348			320	
8	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12		24	12		24
9	Chi phí khác				250			249
10	<b>Cộng</b>			<b>1.128</b>	<b>382</b>		<b>926</b>	<b>399</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.510</b>			<b>1.325</b>	

6.2. Dự toán chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao (tr.đ/người/tháng)		Tổng cộng (Tr.đ)
				Lương	Thù lao	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	36		432
2	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	1	12		3	36
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12		3	108
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	29		348
5	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12		1	24
6	Chi phí khác					300
	<b>Cộng</b>					<b>1.248</b>

**Điều 7.** Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

## 2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

## 3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên đảm bảo chất lượng và chi phí hợp lý.

Trường hợp các Công ty kiểm toán nói trên không kiểm toán BCTC của Tổng công ty được, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định.

**Điều 8.** Thông qua kết quả bầu cử, danh sách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

### 1- Thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2019-2024:

- Ông Nguyễn Ngọc Cương
- Ông Ngô Văn Dũng
- Ông Lê Minh Đức
- Ông Nguyễn Đức Bôn
- Ông Nguyễn Hữu Hành

### 2- Thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2019-2024:

- Bà Bùi Khánh Linh
- Ông Bùi Việt Trung
- Ông Nguyễn Sinh Kiên

## Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/6/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Tổng công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty./.

Nơi nhận: 

- Quý Cổ đông (thông qua Website);
- Bộ Xây dựng (để b/cáo);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/cáo);
- HĐQT, BKS, BTGD (để thực hiện);
- Lưu VT; TK./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TOẠ**



**Nguyễn Ngọc Cương**